

NHU CẦU ĐỐI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI HIỆN NAY

○ THS. NGUYỄN THANH BÌNH *

Dối mới phương pháp dạy học (PPDH) ở bậc đại học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ở nước ta hiện nay đang là vấn đề thời sự cấp bách của ngành GD-ĐT nói chung và đối với từng trường đại học nói riêng để tạo ra được một nguồn nhân lực có trí tuệ cao, có tay nghề thành thạo và phẩm chất tốt đẹp nhằm đáp ứng ở mức cao nhất những yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Để hiện thực hoá quan mục tiêu trên, Trường ĐHSPT Hà Nội đã không ngừng thực hiện đổi mới PPDH ở tất cả các môn học trong nhà trường. Để đánh giá khách quan việc đổi mới đáp ứng nhu cầu của sinh viên (SV), tháng 5/2009, chúng tôi đã tiến hành khảo sát, điều tra xã hội học với 310 SV: *giới tính*: nam (34,2%), nữ (65,8%); *thành phần gia đình*: cán bộ, công nhân, trí thức (61%), nông dân (39%); *khu vực xuất thân*: nông thôn, thị trấn (56,5%), thành phố, thị xã (28,4%), miền núi (15,1%); *năm học*: năm thứ 1 và năm thứ 2 (51,6%); năm thứ 3 và năm thứ 4 (48,4%); *khoa*: nhóm các khoa khoa học tự nhiên (48,4%); nhóm các khoa khoa học xã hội (51,6%).

1. PPDH ở Trường ĐHSPT Hà Nội hiện nay

Kết quả điều tra cho thấy, một phần không nhỏ giảng viên (GV) Trường ĐHSPT Hà Nội vẫn sử dụng PPDH theo kiểu thuyết trình, thụ động với mô hình: «*thầy truyền đạt kiến thức theo kiểu đọc thoại, áp đặt kiến thức có sẵn, trò thụ động, ghi chép, học thuộc bài, ... thầy đọc quyền đánh giá, cho điểm cố định, ...*» là chính.

Bảng 1. PPGD chủ yếu hiện nay của GV ở Trường ĐHSPT Hà Nội

STT	PPDH	Tỉ lệ (%)
1	Thuyết trình	54,8
2	Cho SV tự nghiên cứu tài liệu	22,9
3	Cho SV thảo luận nhóm	7,1
4	GV nêu vấn đề và SV phát biểu ý kiến xây dựng bài	36,5

Cũng từ kết quả điều tra cho thấy: 36,5% số SV được hỏi cho rằng GV đã sử dụng PPDH hiện đại, đó là GV nêu vấn đề và SV phát biểu ý kiến xây dựng bài, sau đó GV sẽ tổng kết vấn đề mà SV cần phải nắm được. GV có trách nhiệm khơi dậy, rèn luyện và phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, năng lực nghĩ và làm một cách tự chủ của SV bằng cách đặt ra các tình huống có vấn đề và tiến hành giải quyết vấn đề dựa trên sự đóng góp của SV đáp ứng yêu cầu «*lấy người học làm trung tâm*», «*phát huy vai trò chủ động, tích cực của SV*». Tuy nhiên, GV Trường ĐHSPT Hà Nội hiện nay vẫn chưa sử dụng thường xuyên phương pháp này.

Với câu hỏi: «GV Trường ĐHSPT Hà Nội hiện nay sử dụng PPDH hiện đại với mức độ như thế nào?», chúng tôi đã có được kết quả như sau:

Bảng 2. Tần suất sử dụng PPDH hiện đại của GV Trường ĐHSPT Hà Nội

STT	Tần suất sử dụng	Tỉ lệ (%)
1	Rất thường xuyên	1,6
2	Thường xuyên	20,3
3	Thỉnh thoảng	57,1
4	Không thường xuyên	15,5
5	Rất không thường xuyên	5,5

Bảng 2 cho thấy, GV Trường ĐHSPT Hà Nội chưa sử dụng thường xuyên PPDH hiện đại; thay vào đó PPDH truyền thống vẫn được nhiều GV lựa chọn. Điều này đã tạo ra sự nhầm lẫn, đơn điệu cho SV nên cần được thay thế bằng những PPDH tích cực, hiệu quả, chủ động hơn để có thể nâng cao hơn nữa hiệu quả đào tạo bậc đại học. Vì vậy, nhu cầu đổi mới PPDH của SV Trường ĐHSPT Hà Nội là rất lớn.

2. Nhu cầu đổi mới PPDH của SV Trường ĐHSPT Hà Nội hiện nay

PPDH của GV là yếu tố quyết định nhất đến chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, như đã phân tích, PPDH hiện nay của các GV Trường Đại học

* Trường Đại học sư phạm Hà Nội

sự phạm Hà Nội chủ yếu là «thuyết trình». Kết quả, 69,8% SV cho rằng PPDH như vậy «có hiệu quả bình thường»; 12,4%: «có hiệu quả»; 0,5%: «rất hiệu quả»; 11,9%: «không hiệu quả»; 5%: «rất không hiệu quả». Như vậy, phần lớn SV đánh giá hiệu quả PPDH hiện nay của giảng viên là «bình thường». Họ muốn GV cần có PPDH mới thay vì phương pháp thuyết trình như hiện nay.

Trong phiếu trưng cầu ý kiến, chúng tôi có đưa ra câu hỏi về nhu cầu học tập của SV và thu được kết quả như sau:

Bảng 3. Nhu cầu học tập của SV Trường ĐHSP Hà Nội

Nhu cầu học tập của SV	Tỉ lệ (%)
Tự nghiên cứu và nghe giảng ít	36,1
Chỉ nghe giảng	5,4
Chỉ đọc tài liệu	6,9
Thảo luận	45,0
Tăng cường đi thực tế	56,9
Ý kiến khác	10,4

Bảng 3 cho thấy, tỉ lệ SV có nhu cầu học tập «chỉ nghe giảng» là thấp nhất (chiếm 5,4% số người được hỏi). Rõ ràng, hiện nay, SV không muốn GV giảng dạy theo kiểu thuyết trình - bởi đây là phương pháp độc thoại. SV «bị động», không có cơ hội trình bày ý kiến, quan niệm riêng của mình, không có cơ hội để hành động thực tế; thụ động ngồi chờ ý kiến giải thích của GV, tạo thói quen «thích nghe» hơn «thích đọc» tài liệu để hiểu vấn đề, thiếu tinh thần chủ động sáng tạo, tìm tòi, ... Do đó, chất lượng đào tạo không cao.

Nhu cầu của SV Trường ĐHSP Hà Nội về PPDH tập trung vào 3 nhóm PPDH chính: 1) GV giảng ít để thời gian còn lại cho SV tự nghiên cứu; 2) Cho SV thảo luận nhóm; 3) Tích cực cho SV đi thực tế ngoài các giờ học trên giảng đường. Trong đó, nhu cầu «tăng cường đi thực tế» được nhiều SV lựa chọn nhất (56,9%); tiếp đến là nhu cầu «tăng cường thảo luận nhóm» (45%). Đây là phương pháp mà GV tổ chức cho SV học tập thông qua sử dụng hệ thống câu hỏi và câu trả lời. Các câu hỏi được đặt ra nhằm giúp cho bài học thêm linh động và hấp dẫn, thu hút SV tích cực tham gia vào bài học. Phương pháp này yêu cầu SV phải tư duy tích cực, sẵn sàng đóng góp ý kiến của mình vào việc học tập của tập thể. Ngoài ra, có 33% SV lựa chọn là PPDH mà SV nghe giảng ít và thời gian còn lại để tự nghiên cứu. PP này đòi hỏi tính tích cực, chủ động của SV trong quá trình nghiên cứu.

3. Một số giải pháp cải tiến PPDH ở Trường ĐHSP Hà Nội nhằm đáp ứng nhu cầu của SV nhà trường hiện nay

1) Cần nâng cao trình độ của đội ngũ GV về khoa học chuyên ngành mà mình đảm nhiệm; thường xuyên bồi dưỡng năng lực sư phạm đại học, đặc biệt là với các cán bộ trẻ mới tham gia giảng dạy.

2) Tạo điều kiện cho đội ngũ GV thường xuyên học hỏi, giao lưu với cán bộ giảng dạy của các trường đại học trong nước, khu vực và thế giới; thiết kế dự án nâng cao năng lực với sự kết hợp nhiều loại hình đào tạo khác nhau (ngắn hạn và dài hạn; nghiên cứu và học tập; tranh thủ nguồn kinh phí từ phía nhà nước và phía nhà tài trợ, ...). Có như vậy, GV mới có khả năng vừa truyền thụ kiến thức cho SV, vừa có thể định hướng vào việc rèn luyện cho các em khả năng độc lập suy nghĩ, độc lập sáng tạo; cung cấp và hướng dẫn cho SV về phương pháp tự học, phương pháp nghiên cứu khoa học... (như một cách tự đào tạo).

3) Tăng cường trách nhiệm của GV đối với SV; có những chế độ, chính sách thích đáng để nâng cao thu nhập của đội ngũ cán bộ giảng dạy bằng chính hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học của họ; có chính sách khen thưởng (hoặc kỉ luật) xứng đáng tùy theo mức độ hoàn thành công việc.

4) Nâng cao năng lực sử dụng các phương tiện hỗ trợ giảng dạy hiện đại cho đội ngũ cán bộ giảng dạy của trường.

5) Tạo điều kiện về thời gian cho SV có thể chuẩn bị tài liệu trước khi lên lớp, coi thời gian chuẩn bị tài liệu là thời gian học tập bắt buộc của SV. □

Tài liệu tham khảo

1. Luật Giáo dục. NXB Chính trị quốc gia, H. 2005.
2. Phạm Việt Vượng. Giáo dục học. NXB Đại học quốc gia, H. 2000.

ĐÍNH CHÍNH

Do nhầm lẫn của tác giả và sơ xuất trong khâu biên tập, bài viết «Vài nét về tiểu thuyết đô thị miền Nam 1954-1975» của tác giả Nguyễn Thị Việt Nga (Tạp chí Giáo dục, số 261, kì 2 tháng 5/2011) trang 33, cột trái, dòng thứ 9 từ dưới lên xin sửa lại cho đúng là *hòa thượng Thích Quảng Đức*.

Thành thật xin lỗi hòa thượng Thích Trí Quảng và bạn đọc.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC